

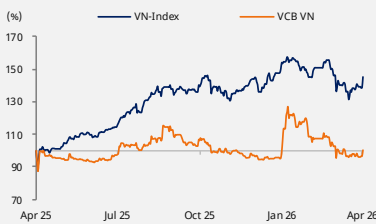
(Cập nhật)	Tăng tỷ trọng
Giá mục tiêu (VND)	68,200
Thị giá (08/04/2026, VND)	60,200
Lợi nhuận kỳ vọng	+13.3%

Lợi nhuận sau thuế (26F, tỷ đồng)	38,247
KV thị trường LNST (26F, tỷ đồng)	40,413

Tăng trưởng EPS (26F, %)	8.7
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	7.9
P/E (26F, x)	14.9
P/E thị trường (x)	16.3
VNIndex	1,756.6

Vốn hóa (tỷ đồng)	492,149
SLCP đang lưu hành (triệu)	8,356
% tự do chuyển nhượng (%)	25.2
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	20.3
Beta (12T)	0.8
Thấp nhất 52 tuần (VND)	52,000
Cao nhất 52 tuần (VND)	78,800

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	2.8	-8.3	5.6
Tương đối	-1.0	-6.4	-45.8



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Nguyễn Dương Công Nguyên
nguyen.ndc@miraeeasset.com.vn

NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam

Chú trọng nội tại

Tăng trưởng tương đối thấp nhưng kiểm soát chất lượng vượt trội

Tăng trưởng tín dụng (TTTD) 2025 đạt 15.3%, phù hợp dự phóng. Cho 2026, giả định TTTD giảm xuống mức 13.5% svck (-0.3%p sv. dự phóng trước-DPT), phản ánh quan điểm thận trọng hơn trong bối cảnh dư địa vốn bị thu hẹp (CAR thấp hơn) và LDR ở mức cao cuối 2025.

Các giả định chính: (1) NII kỳ vọng tăng 17.3% svck (+2.1% DPT), nhờ NIM mở rộng 9đcb (+3đcb DPT), được hỗ trợ bởi tăng trưởng cho vay mua nhà tích cực (2025: +20.2% svck) và tiếp tục mở rộng KHCN (2025/26F: +17.3%/+14.3% svck); (2) NFI được điều chỉnh giảm 8.5% DPT (+10.7% svck); (3) NOI được điều chỉnh tăng 19.4% DPT, phản ánh sự phục hồi mạnh hơn kỳ vọng cùng với mức nợ xấu đã xử lý trong 2025 (+36% svck), qua đó cải thiện lợi nhuận; và (4) CPDP được điều chỉnh tăng đáng kể (+57% DPT), do có thể cần trích lập bổ sung cho danh mục TPDN. Trong khi trước đây VCB ghi nhận mức dự phòng cụ thể tương đối thấp, nợ xấu hình thành mới dự kiến gia tăng trong môi trường lãi suất cao. Theo đó, LNTT năm 2026 điều chỉnh giảm -3.1% DPT (+8.7% svck).

Trích lập cho tương lai

Rủi ro tăng giá gắn liền với CPDP. Trong quá khứ, các khoản trích lập mang tính “trích trước” — đã từng trích cho các khoản cho vay liên ngân hàng — đã được hoàn nhập một phần ở các giai đoạn sau. Hiện tại, khoảng một nửa dư nợ TPDN đang bị phân loại ở nhóm 4 (~6.6 nghìn tỷ). Nếu chất lượng tài sản diễn biến tích cực hơn kỳ vọng, CPDP có thể thấp hơn dự phóng, từ đó tạo dư địa tăng trưởng lợi nhuận vượt kỳ vọng.

Định giá về vùng thấp, hạ giá mục tiêu xuống 68,200/CP do rủi ro chung

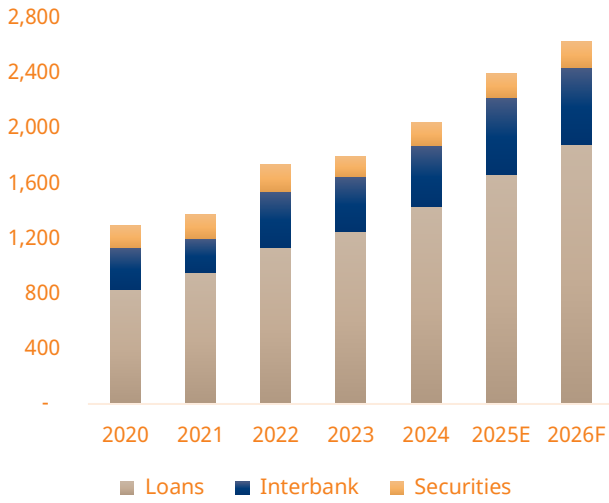
GMT điều chỉnh giảm xuống 68,200 đồng/cp (từ 70,800), phản ánh mức độ bất ổn vĩ mô gia tăng cũng như việc hạ dự báo lợi nhuận. Thị trường đang có xu hướng đánh giá lại các CP đang giao dịch ở mức định giá cao, do đó chúng tôi giảm mức phụ trội định giá của VCB xuống +10% (từ +20%), dù ngân hàng vẫn sở hữu chất lượng tài sản vượt trội và khả năng sinh lời ổn định. Mức định giá mới tương đương khoảng 2.21x GTSS dự phóng, tiệm cận -1đlc sv. mức trung bình dài hạn (~2.8x).

Trong ngắn hạn, câu chuyện phát hành riêng lẻ (~6.5%) có thể được hiện thực hóa. Theo NQ. 79, VCB được kỳ vọng đẩy nhanh tăng trưởng trong giai đoạn 2026–2030, đồng thời ban lãnh đạo cũng nhấn mạnh nhu cầu cải thiện CAR. Do đó, kế hoạch tăng vốn nhiều khả năng sẽ được đẩy lên năm 2026 (so với kỳ vọng trước đó là hoàn thành trong 2025), dù tiến độ thực hiện vẫn phụ thuộc vào điều kiện thị trường. Trong bối cảnh hiện tại nhiều biến động — đặc biệt là diễn biến lãi suất chưa đồng đều — dù lãi suất liên ngân hàng đã hạ nhiệt (phần nào hỗ trợ chi phí vốn), lãi suất cho vay lại tăng nhanh và cao hơn kỳ vọng ban đầu, làm gia tăng rủi ro hình thành nợ xấu. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông có thể làm gia tăng áp lực lạm phát trong nước, qua đó tạo thêm thách thức đối với triển vọng kinh doanh chung. Trong bối cảnh này, VCB nổi bật như một lựa chọn mang tính phòng thủ, nhờ chất lượng tài sản tốt và mức độ phụ thuộc thấp hơn vào thu nhập lãi thuần, qua đó phù hợp với chiến lược đầu tư thiên về kiểm soát rủi ro.

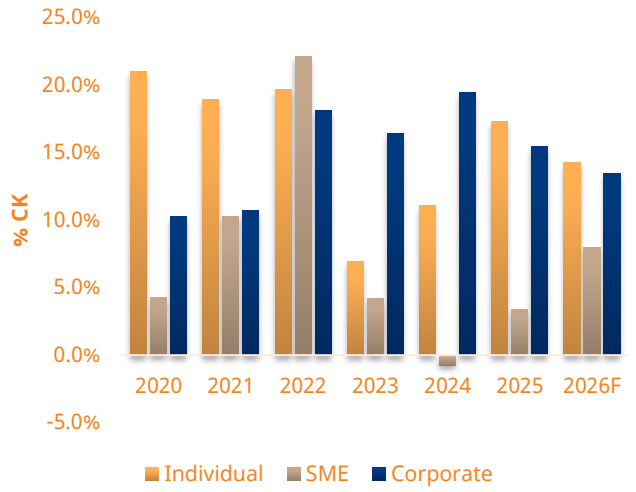
Năm tài chính (31/12)	12/23	12/24	12/25	12/26F	12/27F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	53,621	55,406	58,674	68,799	75,557
Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	14,103	13,173	13,683	15,072	14,814
Lợi nhuận hoạt động (tỷ đồng)	41,244	42,236	44,020	47,856	55,840
LNST (tỷ đồng)	33,033	33,831	35,178	38,247	44,627
EPS (đồng)	5,910	6,053	4,210	4,577	5,341
ROE (%)	21.6	18.4	16.5	15.8	16.2
P/E (x)	11.2	11.4	16.2	14.9	12.8
P/B (x)	2.2	1.9	2.5	2.2	1.9
GTSS (%)	30,156	35,597	27,231	30,874	35,137

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

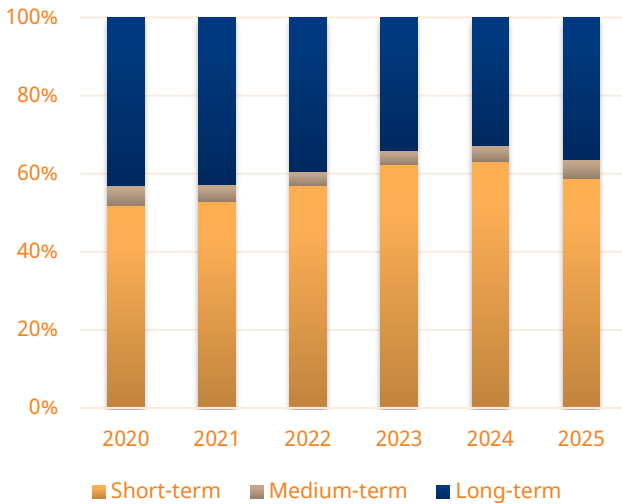
Hình 1. Kỳ vọng cho vay dẫn dắt trong 2026 (nghìn tỷ)



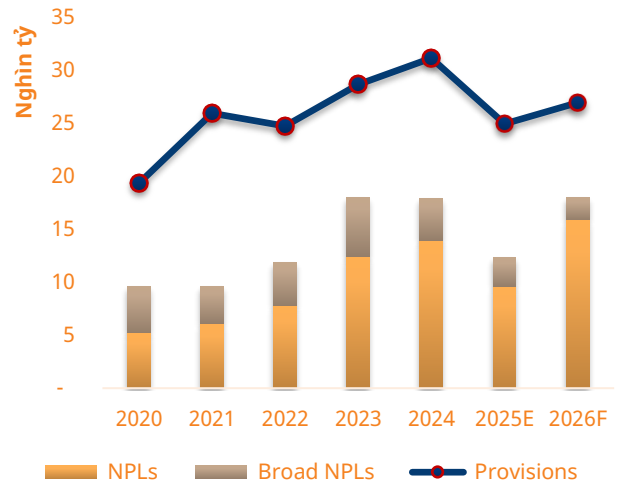
Hình 2. VCB là số ít NH có khả năng gia tăng tỷ trọng KHCN



Hình 3. Kéo giãn kỳ hạn danh mục cho vay cũng sẽ hỗ trợ NIM



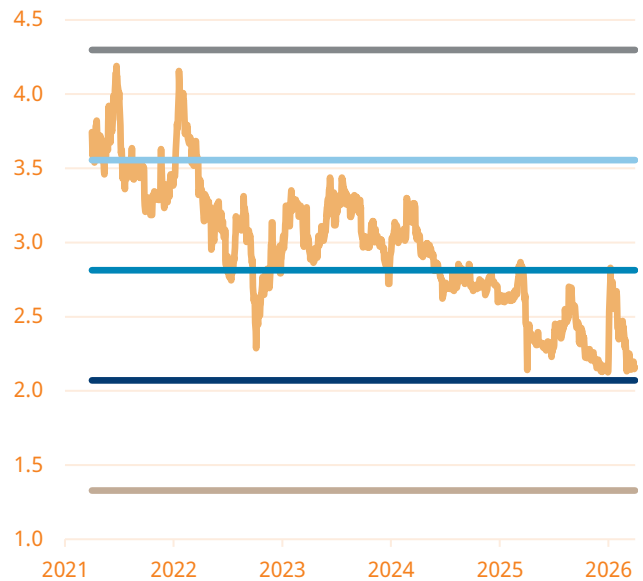
Hình 4. Chất lượng có thể giảm nhẹ từ vùng cao



Hình 5. Lợi nhuận tăng trưởng thận trọng



Hình 6. Định giá P/B về vùng hỗ trợ tốt



Nguồn: VCB, Bloomberg, Mirae Asset Securities Research

Chú thích: Loans: cho vay; Interbank: LNH; Securities: chứng khoán; Individual: KHCN; SME: DNVN; Corporate: KHDN lớn; Short-term: ngắn hạn; Medium: trung; Long: dài; NPLs: nợ xấu; Broad NPLs: nợ dưới chuẩn; Provisions: dự phòng; PBT: LNTT; YoY: svck.

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(Nghìn tỷ)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu từ lãi	93,655	105,119	128,368	144,021
Chi phí lãi vay	38,249	46,445	59,569	68,464
Thu nhập lãi thuần	55,406	58,674	68,799	75,557
Doanh thu thuần từ dịch vụ	5,137	3,470	3,841	4,369
Doanh thu thuần khác	8,036	10,213	11,231	10,445
Thu nhập từ HĐKD	68,578	72,358	83,871	90,371
Chi phí hoạt động	23,027	25,152	26,522	27,977
Lợi nhuận trước dự phòng	45,551	47,205	57,349	62,394
Tổng chi phí dự phòng	3,315	3,185	9,503	6,555
LNTT	42,236	44,020	47,846	55,839
Thuế TNDN	8,383	8,822	9,589	11,190
LNST	33,853	35,198	38,258	44,649
Lợi nhuận thuần (trừ CĐTS)	33,831	35,178	38,239	44,627

Phân tích DuPont (%)

	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập từ lãi	4.77	4.64	5.01	5.09
Chi phí lãi	1.95	2.05	2.32	2.42
Lợi nhuận từ lãi	2.82	2.59	2.68	2.67
Thu nhập ròng từ dịch vụ	0.26	0.15	0.15	0.15
Thu nhập ròng khác	0.41	0.45	0.44	0.37
Tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh	3.49	3.20	3.27	3.19
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	1.17	1.11	1.03	0.99
PPOP	2.32	2.09	2.24	2.20
Tổng chi phí dự phòng	0.17	0.14	0.37	0.23
Lợi nhuận thuần khác	0.00	0.00	0.00	0.00
LNTT	2.15	1.94	1.87	1.97
Thuế thu nhập	0.43	0.39	0.37	0.40
ROA	1.73	1.56	1.49	1.58
Đòn bẩy (x)	10.7	10.6	10.6	10.3
ROE	18.4	16.5	15.8	16.2
Chất lượng tài sản (%)				
Tỷ lệ nợ xấu	0.96	0.58	0.84	0.83
Tỷ lệ nợ xấu rộng	1.24	0.74	0.95	0.94
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	223.31	258.84	169.71	165.65
Dự phòng trên tổng dư nợ	2.15	1.49	1.42	1.37
Chi phí tín dụng (% tổng cho vay)	0.23	0.25	0.41	0.39
Chi phí tín dụng (% tổng tín dụng)	0.16	0.13	0.36	0.22
Chỉ số trên mỗi cổ phiếu (VND)				
EPS (theo báo cáo)	5,462			
EPS (trung bình)	6,053	4,210	4,576	5,341
GTSS	35,597	27,231	30,873	35,136
LNTDP/CP	8,150	5,649	6,863	7,467

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Securities Research dự phòng

Cân đối kế toán (tóm tắt)

	2024	2025	2026F	2027F
Tiền và các khoản tương đương	14,268	15,543	17,097	18,807
Chứng khoán	171,959	173,583	190,201	209,214
Cho vay	1,807,332	2,170,496	2,384,484	2,647,859
Tài sản cố định hữu hình	5,531	5,619	6,080	6,456
Tài sản khác	86,307	76,688	86,475	97,098
Tổng tài sản	2,085,397	2,441,929	2,684,336	2,979,434
Tiền gửi	1,514,665	1,672,534	1,899,103	2,137,131
Nợ vay	312,891	481,287	462,314	474,840
GTCG	24,125	27,101	29,811	36,975
Khoản nợ khác	34,760	33,471	35,144	36,901
Tổng nợ	1,886,441	2,214,393	2,426,372	2,685,847
Vốn điều lệ	55,891	83,557	83,557	83,557
Thặng dư vốn cổ phần	4,995	4,995	4,995	4,995
Quỹ dự trữ	110,679	102,028	128,041	159,626
Lợi nhuận giữ lại	27,295	36,885	41,319	45,379
CĐTS	96	72	52	30
Tổng vốn chủ	198,956	227,536	257,965	293,587

Các chỉ số chính

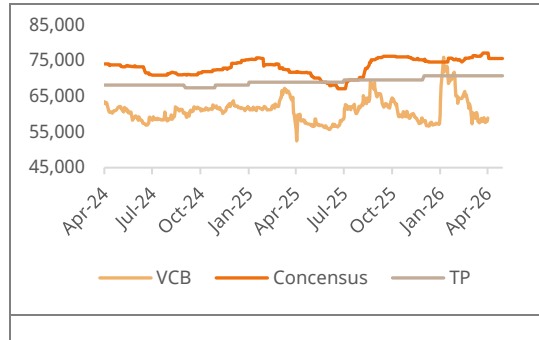
	2024	2025	2026F	2027F
Tăng trưởng (CK)				
Cho vay	14.2	16.3	13.6	13.2
Cho vay và phải thu	14.6	20.1	9.9	11.0
Tiền gửi	8.5	4.3	4.3	4.3
Vốn chủ sở hữu	18.0	14.4	13.4	13.8
Tổng tài sản	13.4	17.1	9.9	11.0
Thu nhập ròng từ lãi	3.3	5.9	17.3	9.8
Thu nhập dịch vụ	-11.1	-32.4	10.7	13.7
LNTDP	-0.6	3.6	21.5	8.8
Lợi nhuận HĐKD	2.4	4.2	8.7	16.7
LNST	2.4	4.0	8.7	16.7
Tỷ suất sinh lời				
Chênh lệch lãi ròng	2.82	2.61	2.62	2.62
NIM	2.89	2.65	2.74	2.73
Biên LNTDP	48.6	44.9	44.7	43.3
ROA	1.72	1.55	1.49	1.58
ROE	18.41	16.50	15.75	16.18
Thanh khoản				
LDR (loại trừ GTCG)	93.6	98.6	98.6	99.2
Cho vay trên tài sản	68.0	67.5	69.8	71.2
Tỷ Lệ An Toàn Vốn				
CAR	12.2	11.7		
Tier 1	11.4			
Tier 2	0.8			
Hiệu quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí trên thu nhập	33.6	34.8	31.6	31.0
Chi phí trên tài sản	1.1	1.0	1.0	0.9

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	17/04/2024	Tăng Tỷ Trọng	68,227
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	09/08/2024	Tăng Tỷ Trọng	67,424
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	05/11/2024	Tăng Tỷ Trọng	68,227
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	08/01/2025	Tăng Tỷ Trọng	69,030
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	08/07/2025	Mua	69,600
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	08/12/2025	Mua	70,800
NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	31/03/2026	Tăng Tỷ Trọng	68,200



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

Mua : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
 Tăng Tỷ Trọng: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
 Nắm Giữ : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
 Bán : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

Tích Cực : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
 Trung Tính : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
 Tiêu Cực : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
 * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
 * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network**Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)**

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,
Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336